

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-PT  
Ngày: 04-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thanh Huyền  
Ông Y Thông KBuôn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 06/01/2021, đối với bị cáo Y T Niê, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Y T Niê** (tên gọi khác: Ma T), sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y T Byă và bà H' R Niê (đều đã chết); bị cáo có vợ là H'G Mlô, có 4 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**\* Người bị hại:**

- Anh Đoàn Văn K- Sinh năm 2002 (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Văn K:

Ông Đoàn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà H'G Mlô; nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y T Niê chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 15/7/2020, Y T Niê điều khiển xe máy kéo độ chế không biển kiểm soát (BKS) chạy theo hướng từ xã E về thị trấn M, khi đến đoạn đường Km 169 + 400, Quốc lộ 19C, thuộc địa bàn thôn X, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk va chạm với xe mô tô BKS 47G1 – 133.20 do Đoàn Văn K điều khiển chở phía sau là Nguyễn Văn C chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả: anh K tử vong trên đường đi cấp cứu, anh C bị thương.

*\* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

Đoạn đường thẳng, mặt đường đổ đá, sỏi cấp phối không bằng phẳng rộng 5,1m, hai bên là hành lang an toàn giao thông, mỗi bên rộng 3,0m. Chọn trụ cổng bên phải nhà bà Trần Thị T, sinh năm 1968, làm điểm mốc cố định và chọn mép đường bên phải theo hướng xã M đi xã E làm chuẩn để đo đến phương tiện và các dấu vết thì hiện trường thể hiện:

- Xe máy kéo không BKS (1): Sau khi xảy ra tai nạn xe nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng Tây – Bắc, đuôi quay về hướng Đông – Nam; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,9m, cách điểm mốc 8,0m; tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1,0m.

- Xe mô tô BKS 47G1 – 133.20 (2): Sau khi xảy ra tai nạn xe nằm ngả nghiêng sang bên phải trên mặt đường, đầu quay về hướng Đông – Bắc, đuôi quay về hướng Tây – Nam, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2,80m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,80m, cách tâm trục bánh sau bên phải của (1) 5,1m.

- Vùng dung dịch màu đỏ (3): Có kích thước (0,3 x 0,2)m, nằm trên mặt đường, tâm của (3) cách mép đường chuẩn 4,1m, cách tâm trục bánh sau bên trái của (1) 2,1m, cách tâm trục bánh sau của (2) 2,4m.

- Vùng mảnh nhựa, kính bị bể vỡ (số 4): Có kích thước (1,2 x 0,9)m, nằm trên mặt đường, tâm của (4) cách mép đường chuẩn 3,8m, cách trục bánh sau bên phải của (1) 3,3m, cách trục bánh sau của (2) 1,8m.

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện được ký hiệu là (A) thể hiện: (A) trùng với tâm của vùng mảnh nhựa bị bể vỡ, (A) cách mép đường chuẩn

3,8m, cách trục bánh sau bên phải của (1) 3,3m, cách trục bánh sau của (2) 1,8m.

*\* Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:*

1. Xe máy kéo không BKS: Cạnh góc thùng xe phía dưới bên trái có nhiều mảnh kính, nhựa bị bể vỡ kích thước (0,2 x 0,01)m, điểm gần nhất của vùng kính, nhựa bị bể vỡ cách mặt đường 0,9m, cách mép bên trái thùng xe 0,22m; Mặt lắn bên trái bánh xe thứ nhất của trục bánh xe thứ hai có vết chà cao su còn mới kích thước (0,25 x 0,05)m, điểm gần nhất cách van xe 0,48m; Trên thùng xe chở cây gỗ keo kích thước dài 5,13m, rộng 2,35m, cao 0,7m, gỗ keo có chiều dài vượt ra phía sau thùng xe 1,53m.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 133.20 thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái gãy rời ra khỏi vị trí bình thường; Toàn bộ phần đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị vỡ nát hoàn toàn kích thước 0,4 x 0,20m; Cổ xe bị gãy về phía sau; Trên mặt nạ trước có một số mẫu gỗ kích thước (0,03 x 0,03)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,93m; Phía bên trái cung chắn bùn trước bánh xe có vết chà xước còn mới kích thước (0,12 x 0,03)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,6m; Góc đế chân trước bên phải bị đẩy cong từ trước ra sau so với vị trí bình thường 0,04m; Đầu góc đế chân trước bên phải có vết chà xước kim loại còn mới kích thước (0,01 x 0,01)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,32m; Phần mặt ngoài ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh có vết chà xước kim loại còn mới kích thước (0,32 x 0,03)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,32m.

\* Tại Bản kết luận pháp y số 217/TTh – TTPY, ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đoàn Văn K tử vong do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/chấn thương – Vết thương thấu bụng nặng/nhiều vết thương khác do tai nạn giao thông.

\* Tại Bản kết luận pháp y số 805/GĐHS, ngày 01/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn C bị tổn thương cơ thể do từng thương tích là: Vết thương cung mào, tỷ lệ: 3%, vết thương mổ vùng trán khoảng 20cm, tỷ lệ: 2%, khuyết sọ vùng trán trái # 6cm x 7cm, tỷ lệ 26%, ổ khuyết não vùng trán trái, tỷ lệ: 21%, tụ máu ngoài màng cứng, tỷ lệ: 5%, chấn thương phức hợp mũi – sàng (Vỡ đa xoang: xoang trán, xoang hàm, xoang sàng, xoang bướm, gãy xương chính mũi), tỷ lệ 36%. Tổng tỷ lệ thương tích là 66%.

\* Tại Bản kết luận định giá số 180/KL – HĐĐG, ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá huyện M’Đrăk kết luận: Tổng trị giá thiệt hại xe mô tô BKS 47G1 – 133.20 là 1.185.000 đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST, ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Y T Niê phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Y T Niê 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe độ chế là tang vật gây tai nạn, cầm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo toàn bộ gỗ keo trên thùng xe độ chế.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra công an huyện M’Đrăk đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47G1-133.20 và giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2020, bị cáo Y T Niê có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét trả lại xe cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Y T Niê giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk xét xử bị cáo Y T Niê về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo có trình độ văn hóa thấp và là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt mà điều luật quy định, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đối với kháng cáo xin trả lại chiếc xe độ chế là tang vật gây tai nạn: Việc cấp sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe trên là không đúng. Đây là phương tiện không được phép tham gia giao thông nên cần chuyển cho phòng Cảnh sát giao thông huyện M’Đrăk xử lý theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả và được gia đình người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc hộ nghèo, là lao động chính và còn phải nuôi bốn con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với xe độ chế là tài sản duy nhất của gia đình, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Mặc khác, tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là lỗi vô ý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe máy kéo độ chế là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin được hưởng án treo và xem xét trả lại xe cho gia đình bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y T Niê đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 15/7/2020, bị cáo Y T Niê chưa được học và cấp giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe máy kéo độ chế không biển kiểm soát (BKS) chạy theo hướng từ xã E về thị trấn M, khi đến đoạn đường Km 169 + 400, Quốc lộ 19C, thuộc địa bàn thôn X, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo chạy xe lấn sang phần đường bên trái nên xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 47G1 – 133.20 do anh Đoàn Văn K điều khiển chở phía sau là Nguyễn Văn C chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Đoàn Văn K tử vong và anh Nguyễn Văn C bị thương tích 66%. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y T Niê về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Y T Niê là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo có trình độ văn hóa thấp và là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe độ chế không biển kiểm soát là tài sản của bị cáo gây tai nạn. Tuy nhiên, tội vi phạm tham gia giao thông đường bộ là lỗi vô ý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe máy kéo độ chế là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST, ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và xử lý vật chứng.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Y T Niê - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST, ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và xử lý vật chứng.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Niê 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**[3] Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo chiếc xe độ chế không biển kiểm soát.

Trả lại cho bị cáo toàn bộ gỗ keo trên thùng xe độ chế.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk và Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 133.20 và giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn C.

**[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo Y T Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm** không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)  
Nguyễn Thị Hằng**